TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 329/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2220/2025/TLST-HNGĐ ngày 31/12/2025 về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Nữ Thùy D, sinh năm 1986
Căn cước công dân số: XXXXXXXXXXXX
Địa chỉ: Căn hộ B, Chung cư S, số N, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường L, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1986
Căn cước công dân số: XXXXXXXXXXXX
Địa chỉ: Căn hộ B, Chung cư S, số N, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường L, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 135/2012, quyển số 01/2012, ngày 29/9/2012 do Ủy ban nhân dân Phường P, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường M, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp cho Bà Nguyễn Nữ Thùy D và ông Nguyễn Huy H, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa Bà Nguyễn Nữ Thùy D và ông Nguyễn Huy H là hợp pháp. Nay Bà Nguyễn Nữ Thùy D và ông Nguyễn Huy H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Căn cứ vào Giấy khai sinh số 940/2014 quyển số 05/2014 ngày 17/12/2014 do Ủy ban nhân dân phường Q, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Nguyễn Nhã Tú Q, có cơ sở xác định Bà Nguyễn Nữ Thùy D và ông Nguyễn Huy H có một con chung tên Nguyễn Nhã Tú Q, sinh ngày 01/12/2014. Hai bên thống nhất giao con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 mỗi tháng, thực hiện vào ngày 01 hàng tháng.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Nữ Thùy D và ông Nguyễn Huy H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Nữ Thùy D và ông Nguyễn Huy H tự khai hai bên không có nợ chung.

[5] Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn, việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành vào ngày 06/02/2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Nữ Thùy D và ông Nguyễn Huy H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 135/2012, quyển số 01/2012, ngày 29/9/2012 do Ủy ban nhân dân Phường P, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường M, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp cho Bà Nguyễn Nữ Thùy D và ông Nguyễn Huy H không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Nữ Thùy D và ông Nguyễn Huy H có một con chung tên Nguyễn Nhã Tú Q, sinh ngày 01/12/2014.

Giao con chung cho Bà Nguyễn Nữ Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Huy H cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng mỗi tháng, thực hiện vào ngày 01 hàng tháng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp ông Nguyễn Huy H không tự nguyện thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì Bà Nguyễn Nữ Thùy D có quyền yêu cầu thi hành án. Kể từ ngày Bà Nguyễn Nữ Thùy D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Huy H chưa trả hết tiền cấp dưỡng thì còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

1.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Nữ Thùy D và ông Nguyễn Huy H không yêu cầu tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Nữ Thùy D và ông Nguyễn Huy H không có nợ chung.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Bà Nguyễn Nữ Thùy D và ông Nguyễn Huy H chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0047962 ngày 10/12/2025 của Thi

hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Nữ Thùy D và ông Nguyễn Huy H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi thành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND KV5-TPHCM;
- THADS TPHCM;
- UBND phường M, TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Lê Ninh